TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23/08/2017.
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Ngọc Thái.

2/ Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 23/08/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 161/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/05/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2017/QĐST- HNGĐ ngày 14/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đỗ Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi vả, gây gỗ nhau trong mọi việc, từ công việc làm ăn cho tới chuyện gia đình. Bà D đã cố gắng chịu đựng với mong muốn duy trì hạnh

phúc gia đình nhưng vẫn không đạt được, vợ chồng không thể giải quyết được mâu thuẫn hiện có. Bà D và ông T đã sống ly thân với nhau từ tháng 08/2016. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông T để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng.

Về con chung: bà D và ông T có 01 người con chung tên là Đỗ Tâm N, sinh ngày 07/9/2003. Ly hôn, bà D xin được giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Văn T đã được Tòa án triệu tập lên làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Năm 2001 bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đỗ Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà D thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng 02 năm gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, hay cãi vả, gây gỗ nhau trong mọi việc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và hiện nay đã sống ly thân với nhau. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D thì thấy, theo quy định của Luật hôn nhân gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên hai bên hiện nay đã sống ly thân, vợ chồng không có ý thức xây dựng hạnh phúc chung, quá trình bà D nộp đơn khởi kiện ly hôn ông T cũng không lên Tòa làm việc nên không có điều kiện hòa giải đoàn tụ vợ chồng, đại diện khu phố cũng xác nhận cuộc sống chung của hai vợ chồng bà D, ông T không hòa thuận và bà D đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng một năm nay. Hiện nay, bà D xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà D được ly hôn với ông T. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Tâm N hiện nay đang sống cùng ông T, bà D muốn giao con chung cho ông T nuôi dưỡng và trong thời gian vợ chồng sống ly thân với nhau, ông T vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng tốt con chung nên giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung bà D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đỗ Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D thì thấy: Theo lời khai của bà D thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vả, gây gỗ nhau trong mọi việc và hiện nay đã sống ly thân với nhau.

Theo biên bản xác minh ngày 26/6/2017 tại khu phố L, thị trấn L, bà Nguyễn Thị H – đại diện khu phố cho biết: ông Đỗ Văn T, sinh năm 1979 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện có cư trú tại địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong thời gian sinh sống tại địa phương thì cuộc sống chung giữa vợ chồng ông T và bà D không hòa thuận, bà D đã chuyển đi nơi khác sinh sống khoảng một năm nay.

Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã nhiều lần triệu tập ông T tới Tòa án làm việc nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Từ những tài liệu chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông T là trầm trọng có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Trong quá trình chung sống khoảng hai năm gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và từ cuối năm 2016 đến nay đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, hai người sống ở hai nơi khác nhau nên không có điều kiện hàn gắn, hóa giải mâu thuẫn dẫn tới mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm hiện nay đã không còn, vì vậy trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Đỗ Văn T có 01 con chung tên Đỗ Tâm N hiện nay đang sống cùng ông T, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà D muốn giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi hai vợ chồng sống ly thân với nhau, cháu N sống cùng với ông T, ông T vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng tốt cho cháu N nên giao cháu N cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung bà D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đỗ Văn T.

- Về con chung: Ông Đỗ Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Tâm N, sinh ngày 07/9/2003. Bà Nguyễn Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đỗ Văn T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.
- Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004450 ngày 23/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà D đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/08/2017, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Phan Thu Phương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh BRVT,*
- *VKSND H.Long Điền,*
- *THA. H. Long Điền,*
- *UBND TT. L,*
- *Đương sự,*
- *Lưu HS.*